

TUẦN 11

THỨC CẦN NHỚ

1. Nhân một số thập phân với 10; 100; 1 000; ... hoặc 0,1; 0,001; 0,0001; ...

- Muốn nhân một số thập phân với 10; 100; 1 000; ... ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên phải một, hai, ba, ... chữ số.

- Muốn nhân một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001; ... ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên trái một, hai, ba, ... chữ số.

2. Chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000; ... hoặc 0,1; 0,001; 0,0001; ...

- Muốn chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000; ... ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên trái một, hai, ba, ... chữ số.

- Muốn chia một số thập phân cho 0,1; 0,001; 0,0001; ... ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên phải một, hai, ba, ... chữ số.

BÀI TẬP TỰ LUYỆN

Phần 1: Trắc nghiệm

Bài 1: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1. Khi chuyển dấu phẩy của số 350,8 sang bên trái hai chữ số thì số đó đã giảm đi bao nhiêu lần?

- A. 10 lần B. 100 lần C. 1000 lần D. 10000 lần

Câu 2. Dấu thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

$$2,87 : 10 \dots 87,2 : 100$$

- A. > B. < C. =

Câu 3. Phép tính nào sau đây có kết quả lớn nhất?

- A. $56,1 : 10$ B. $65,1 : 10$ C. $651,3 : 100$ D. $6513,8 : 1\,000$

Câu 4: Khi chuyển dấu phẩy của số 246,3 sang bên phải ba chữ số thì số đó đã gấp lên bao nhiêu lần?

- A. 10 lần B. 100 lần C. 1000 lần D. 10000 lần

Câu 5: Tổng của 58,94 và 63,78 gấp lên 0,1 lần được kết quả là:

- A. 1227,2. B. 12,271. C. 122,72. D. 12,272

Câu 6: Tính $372,6 \times 100 : 9$

- A. 41,4 B. 414 C. 4140 D. 41400

Câu 7: Số 12,058 nhân với số nào để được 1205,8?

- A. 10 B. 100 C. 1000 D. 10000

Câu 8: Một cửa hàng hoa quả có 28 quả dưa hấu, mỗi quả nặng 3,25kg. Biết cửa hàng đã bán hết 18 quả dưa hấu. Hỏi cửa hàng đó còn lại bao nhiêu ki-lô-gam dưa hấu?

- A. 32,5kg B. 58,5kg C. 91kg D. 325kg

Câu 9: Mảnh vườn của bác Năm dạng hình chữ nhật có chiều rộng 9,6m, chiều dài bằng $\frac{5}{3}$ chiều rộng. Bác Năm đã hiến phần đất có diện tích 24m^2 dọc theo chiều rộng (như hình vẽ) để mở rộng đường.

Chiều dài phần đất còn lại của bác Năm là:

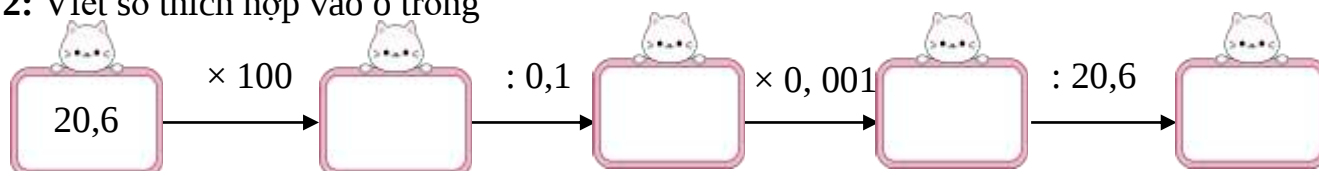
- A. 2,5m C. 16m
B. 13,5m D. 6,4m



Câu 10: May mỗi bộ quần áo hết $2,7m$ vải. Hỏi có $121,5m$ vải thì may được bao nhiêu bộ quần áo?

- A. 41 bộ quần áo B. 44 bộ quần áo
C. 42 bộ quần áo D. 45 bộ quần áo

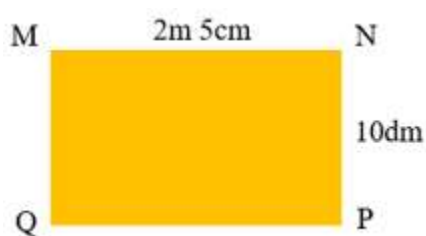
Bài 2: Viết số thích hợp vào ô trống



Bài 3: Viết tiếp vào chỗ chấm

a) 1 can nhựa chứa được $6,3l$ dầu. Vậy 100 can như thế chứa được l dầu.

b) Cho hình chữ nhật MNPQ có số đo như hình vẽ:



Vậy chu vi hình chữ nhật MNPQ là dm .

Diện tích hình chữ nhật MNPQ là dm^2 .

c) Một ô tô đi đường bằng liên tục trong 3 giờ được $196,5km$. Sau đó do phải vượt đèo, ô tô đi 2 giờ tiếp theo được $90,5km$.

Trung bình trên cả đoạn đường, mỗi giờ ô tô đó đi được..... km

Trên đoạn vượt đèo, trung bình mỗi giờ ô tô đã đi chậm hơn..... km so với đoạn đường bằng.

Bài 4. Nối phép tính với kết quả của phép tính đó

$30,75 \times 0,1$

$30,75 \times 0,01$

$307,5 \times 100$

$307,5 : 100$

3,075

3075

30750

0,3075

$307,5 : 0,1$

$307,5 \times 0,001$

$307,5 \times 10$

$307,5 : 0,01$

Bài 5. Đúng ghi Đ, sai ghi S

- a) Muốn chia một số thập phân cho 10; 100; 1000; ... ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên trái lần lượt một; hai; ba; ... chữ 
- b) Muốn chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001; ... ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên trái lần lượt một; hai; ba; ... chữ số. 
- c) Muốn nhân một số thập phân cho 10; 100; 1000; ... ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên trái lần lượt một; hai; ba; ... chữ 
- d) Muốn nhân một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001; ... ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên trái lần lượt một; hai; ba; ... chữ số. 

Phần 2: Tự luận

Bài 1. Tính nhẩm.

a) $6,84 \times 10$	$25,348 \times 100$	$3,578 \times 1000$	$19,852 \times 10000$
b) $24,79 \times 0,1$	$278,46 \times 0,01$	$2487,9 \times 0,001$	$39,5 \times 0,001$
c) $3,2 : 10$	$15,6 : 10$	$29,4 : 100$	$35,9 : 1000$
d) $37,45 : 0,1$	$82,93 : 0,01$	$34,87 : 0,001$	$23,124 : 0,001$

Bài 2. Số?

$3,4 \text{ cm} = \dots\dots \text{ dm}$	$0,5 \text{ tạ} = \dots\dots \text{ tấn}$	$23,8 \text{ mm}^2 = \dots\dots \text{ cm}^2$
$52,1 \text{ mm} = \dots\dots \text{ m}$	$472,1 \text{ kg} = \dots\dots \text{ tấn}$	$280 \text{ cm}^2 = \dots\dots \text{ m}^2$
$0,93 \text{ dm} = \dots\dots \text{ cm}$	$25,7 \text{ km} = \dots\dots \text{ m}$	$4,1 \text{ m}^2 = \dots\dots \text{ cm}^2$
$3,48 \text{ tấn} = \dots\dots \text{ tạ}$	$0,82 \text{ tạ} = \dots\dots \text{ kg}$	$3,6 \text{ l} = \dots\dots \text{ ml}$

Bài 3: Đặt tính rồi tính

- a) $83,76 : 12$ b) $9:4,5$ c) $27 : 12$ d) $3,12 : 1,3$
-
-
-
-
-
-
-
-

Bài 4: Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là cm
34,8 dm; 10,9 m; 0,189 m; 6,27 dm

Bài 5. Tính nhẩm.

Mẫu: $0,6 \times 80 = 0,6 \times 10 \times 8$
 $= 6 \times 8 = 48$

a) $0,5 \times 30$
 $0,5 \times 0,3$

b) $0,9 \times 200$
 $0,9 \times 0,02$

c) $0,2 \times 7000$
 $0,2 \times 0,007$

Bài 6. Tính.

a) $54,48 : 10 - 39,5 : 100$

b) $45,36 + 27,2 : 10 - 130,8 : 100$

c) $0,2 \times 12,6 \times 0,05$

d) $1,3 \times 29,4 + 1,3 \times 70,6$

e) $12,8 \times 0,02 - 2,8 \times 0,02$

Bài 7. Tính bằng cách thuận tiện.

a) $1,25 \times 0,24 \times 0,08$

b) $0,5 \times 14,8 + 0,5 \times 85,2$

c) $5,62 \times 0,03 - 3,86 \times 0,01$

d) $6,28 : 2,4 + 17,72 : 2,4$

e) $36 : 0,01 : 12$

Bài 8: Không cần tính, hãy điền dấu <, >, = thích hợp vào chỗ chấm

$5,1 + 4,6 \dots 4,6 + 1,5$

$3,7 \times 28,9 \dots 28,9 \times 7,3$

$(0,1 + 7,2) + 8,3 \dots 0,1 + (7,2 + 8,3)$

$(9,1 \times 0,2) \times 7,5 \dots 1,9 \times (0,2 \times 7,51)$

$(6,6 + 2,9) \times 3,1 \dots 6,6 \times 1,3 + 2,9 \times 1,3$

$(1,4 - 0,7) \times 2,1 \dots 1,4 \times 2,1 - 0,7 \times 2,1$

Bài 9. Một can nhựa chứa 10 l dầu hỏa. Biết một lít dầu hỏa cân nặng 0,75 kg, can rỗng cân nặng 1,2 kg. Hỏi can dầu hỏa đó cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài 10: Cửa hàng có 236,5 kg gạo nếp. Người ta chia đều số gạo nếp đó vào 10 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu ki-lô-gam gạo nếp?



Bài 11. Sợi dây thứ nhất dài 37,82 dm, sợi dây thứ hai dài bằng $\frac{1}{10}$ sợi dây thứ nhất. Hỏi hai sợi dây dài tất cả bao nhiêu mét?

Bài 12: Một ô tô đi 1km tiêu hao 0,15l xăng. Hỏi ô tô đó đi 60km tiêu hao hết bao nhiêu lít xăng?

Bài 13: Một kho gạo có 63,5 tấn gạo. Lần thứ nhất người ta lấy ra $\frac{1}{10}$ số gạo trong kho, lần thứ hai lấy ra $\frac{1}{100}$ số gạo còn lại. Hỏi sau hai lần lấy của hàng còn lại bao nhiêu tấn gạo?

Bài 14: Để chuẩn bị nước uống cho chuyến trải nghiệm, người ta chuẩn bị 2 thùng nước uống. Một thùng chứa 20 chai thủy tinh, một thùng chứa được 24 chai nhựa. Mỗi chai đều chứa 0,33l nước. Tính lượng nước có trong cả hai thùng. (Tính bằng hai cách)



Bài 15: Có ba xe tải chở hàng hóa lên vùng cao. Xe thứ nhất chở 3,8 tấn hàng. Xe thứ hai chở nhiều hơn xe thứ nhất 0,4 tấn hàng. Khối lượng hàng của xe thứ ba bằng $\frac{4}{5}$ khối lượng hàng của xe thứ hai. Hỏi cả ba xe chở được bao nhiêu tấn hàng?



Bài 16: Một người trung bình mỗi phút hít thở 15 lần, mỗi lần hít thở 0,55 lít không khí, biết 1 lít không khí nặng 1,3g. Hãy tính khối lượng không khí 6 người hít thở trong 1 giờ?

Bài 17: Đàn gà nhà bà Nương có 100 con. Trung bình mỗi ngày, 1 con gà ăn hết 0,065kg cám. Hỏi trong một tuần, đàn gà nhà bà Nương ăn hết bao nhiêu ki-lô-gam cám?



Bài 18*: Bà dẫn bạn My đi mua sữa. Trên kệ của siêu thị có hai loại sữa bột của cùng một hãng sản xuất. Loại thứ nhất là một hộp gồm 3 gói bằng giấy, mỗi gói chứa 0,375kg sữa bột, giá bán mỗi gói là 54000 đồng. Loại thứ hai là một hộp gồm 4 lọ thủy tinh, mỗi lọ chứa 0,275kg, giá bán mỗi lọ là 41900 đồng. Em hãy giúp bạn My tính toán để khuyên bà nên mua loại nào thì được nhiều sữa hơn và tiết kiệm chi phí hơn nhé, biết rằng chất lượng sữa là như nhau.



Bài 19*: Trung bình cộng của hai số là 24,35. Tìm hai số đó biết hiệu của hai số đó là 5,3.

Bài 20*: Khi thực hiện phép cộng hai số thập phân, bạn An đã viết nhầm dấu phẩy của một số hạng sang bên phải một chữ số, do đó dẫn đến kết quả sai là 692,22. Em tìm xem bạn An đã cộng hai số nào? Biết tổng đúng là 100,56?

